TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **70**/2023/QĐST-HNGĐ	*Yd, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

***Nguyên đơn**:* Anh Nkb, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn Ta, xã Sg, huyện Gb, tỉnh Bn

Bị đơn: Chị Ntt, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn ph, xã tm, huyện Yd, tỉnh Bg.

Căn cứ Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nkb và chị Ntt.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nkb phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0010007 ngày 31/05/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yd, tỉnh Bg. Hoàn trả anh Bùi số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bg;
- VKSND tỉnh Bg;
- VKSND huyện Yd;
- Chi cục THADS huyện Yd;
- UBND xã Sg, huyện Gb, tỉnh Bn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Ntth